



**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN  
TUẦN 08 NĂM 2019**

**LÚA GẠO**

**Thị trường thế giới**

**Thương mại**

Bộ thương mại Iraq đã mua khoảng 120.000 tấn gạo từ Việt Nam theo một thỏa thuận trực tiếp, không thông qua đấu thầu. Công ty cung cấp gạo ở phía Việt Nam là Tổng công ty Lương thực miền Bắc. Iraq đã không tổ chức một phiên đấu thầu quốc tế để mua gạo trong vài tháng với các thành phần trong thị trường cho rằng quốc gia này đã chuyển sang mua nhiều hơn thông qua các cuộc đàm phán tư nhân.

Dù đã được tổ chức JICA của Nhật Bản hỗ trợ phát triển sản xuất lúa gạo từ năm 2011 nhưng đến nay Cameroon vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu lúa gạo trong nước. Dự báo sản xuất lúa gạo của Cameroon trong năm 2019 chỉ đạt khoảng 300 nghìn tấn, trong khi mức tiêu dùng lúa gạo hằng năm của nước này đạt đến 600 nghìn tấn.

Lào đề nghị Trung Quốc tăng hạn ngạch xuất khẩu gạo của nước này sang Trung Quốc lên mức 50 nghìn tấn, từ mức 20 nghìn tấn hiện nay.

**Giá cả**

Trong tuần này, giá gạo 5% tấm không đổi tại Ấn Độ, Thái Lan và giảm ở Việt Nam, cụ thể:

Giá gạo 5% tấm Thái Lan đạt 412 USD/tấn, tăng 2 USD/tấn so với tuần trước, nguyên nhân chủ yếu do đồng Bạt tăng giá.

Giá gạo 5% tấm Việt Nam đạt mức 340 USD/tấn, không đổi so với tuần trước, do Trung Quốc, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam tăng cường thắt chặt kiểm tra. Bên cạnh đó, nguồn cung đang tăng mạnh do đang vào thời điểm thu hoạch chính của vụ Đông Xuân .

Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ đạt mức 370 USD/tấn, không đổi so với tuần trước. Do nhu cầu

từ các nước châu Phi vẫn ở mức yếu.

## Thị trường trong nước

### Sản xuất

Trước tình hình giá lúa giảm mạnh từ khi vụ thu hoạch Đông Xuân bắt đầu, chiều ngày 19/2, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc có một số chỉ đạo để bảo đảm quyền lợi cho người nông dân, “theo nguyên tắc thị trường, chứ không phải phi thị trường”. Trong buổi họp này, Bộ NN&PTNT đề nghị Bộ Tài chính tập trung triển khai mua dự trữ quốc gia năm 2019 số lượng 80.000 tấn thóc và 200.000 tấn gạo. Phối hợp với Bộ NN&PTNT sẵn sàng mua 100.000 tấn tiếp theo để thực hiện theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP về cơ chế chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020 và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định hiện hành. Bộ Tài Chính đã đồng ý với đề xuất này và ngay từ 20/2, Tổng cục Dự trữ (Bộ Tài chính) đã bán hồ sơ gói thầu mua 200.000 tấn gạo và 80.000 tấn lúa dự trữ năm nay. 100% lúa và gạo dự trữ đều được mua từ các tỉnh ĐBSCL.

Ngoài việc đề nghị Bộ Tài Chính và các Tổng công ty Lương thực mua tạm trữ gạo, Thủ tướng cũng đề nghị Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm xem xét tăng hạn mức tín dụng cho các doanh nghiệp và coi đây là chủ trương của Chính phủ nhằm đảm bảo vốn cho việc mua trong thời kỳ

đang rộ mùa này. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và 2 tổng công ty lương thực có chủ trương cụ thể bằng các nguồn lực khác nhau chỉ đạo mua kịp thời, sớm nhất lúa gạo cho người dân. Bộ Công Thương tiếp tục cùng Bộ NN&PTNT tìm thị trường mới để tiêu thụ lúa dài hơn cho người dân, không chỉ Trung Quốc, thị trường lớn, các thị trường ở khu vực ASEAN, cũng như các nước khác đang có nhu cầu, nhất là khi chúng ta tham gia một số hiệp định thương mại mới gần đây trên cơ sở chất lượng gạo của Việt Nam được đánh giá không kém gạo của các nước khác.

### Giá cả

Giá lúa IR50404 (khô) trung bình tại các tỉnh ĐBSCL đạt 5.621 đồng/kg, giảm 122 đồng/kg so với tuần trước. Giá lúa IR50404 (khô) tại Bến Tre đạt 6.000 đồng/kg; tại An Giang đạt 5.500 đồng/kg, tại Vĩnh Long đạt 5.000 đồng/kg.

Giá lúa Jasmine (khô) trung bình tại các tỉnh ĐBSCL đạt mức 5.775 đồng/kg, giảm 475 đồng/kg so với tuần trước.

Giá lúa OM6976 (khô) trung bình tại các tỉnh ĐBSCL đạt 5.780 đồng/kg, giảm 360 đồng/kg so với tuần trước.

## CÀ PHÊ

### Thị trường thế giới

### Sản xuất

Hiệp hội Cà phê Đặc sản Nam Phi (Scasa), dự báo sản lượng cà phê arabica Brazil năm nay sẽ giảm 10 triệu bao trong khi đó cà phê robusta sẽ tăng 2 triệu bao so với niên vụ vừa qua. Như vậy, sản lượng niên vụ 2018/19 được dự báo giảm 8

triệu bao, đồng thời một lượng đáng kể dự trữ arabica sẽ được giữ cho đến đầu vụ mới.

Scasa cũng dự báo, Mexico và Trung Mỹ niên vụ tới cũng giảm 1,5 triệu bao và tăng trưởng tiêu dùng thế giới hàng năm khoảng 2,5 triệu bao. Do đó rất có thể thâm hụt cung cầu thế giới sẽ ở

mức 12 triệu bao trong niên vụ tới. Tuy nhiên lượng cà phê dự trữ từ niên vụ trước sẽ bù đắp cho lượng thiếu hụt này.

Tại Colombia, Liên đoàn Cà phê nước này đã đại diện cho hơn nửa triệu người dân trồng cà phê, kiến nghị lên chính phủ đề nghị hỗ trợ người dân trước bối cảnh giá cà phê trên sàn New York ở mức thấp khiến thu nhập của người dân không bù được chi phí. Cơ quan này kiến nghị, chính phủ không chỉ giúp người dân chi phí tái canh những cây già cỗi mà cần hỗ trợ nguồn đầu vào như phân bón, thuốc trừ sâu.

### **Giá cả**

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này 1.518,6 USD/tấn, tăng nhẹ 0,3% so với tuần trước và thấp hơn 15,8% so với cùng kỳ năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.529 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.505 USD/tấn.

## **Thị trường trong nước**

### **Thương mại**

Theo dữ liệu báo cáo sơ bộ của Hải Quan Việt Nam, xuất khẩu cà phê, chủ yếu là cà phê Robusta, trong tháng 1/2019 chỉ đạt 183.693 tấn cà phê các loại (tương đương 3.061.550 bao, loại 60kg) với trị giá 324,24 triệu USD, giảm 15,09% về lượng và giảm 22,74% về giá trị kim ngạch so với cùng kỳ năm 2018.

Nguyên nhân xuất khẩu sụt giảm cả lượng lẫn giá trị được cho là do giá cà phê Robusta tại sàn kỳ hạn London, nơi được dùng làm giá tham chiếu cho cà phê Việt Nam, đã giảm xuống quá thấp khiến thương mại có phần chậm lại, cho dù thu hoạch vụ mùa mới với dự báo khoảng gần 30 triệu bao vẫn chưa kết thúc.

Tuy nhiên, theo giới quan sát nhận định, do tuần lễ nghỉ Tết cổ truyền năm Kỷ Hợi rơi vào đầu tháng Hai nên khối lượng cà phê xuất khẩu trong

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần này đạt 2.146 USD/tấn, giảm 2,7% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 19,8% so với cùng thời điểm năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.159,4USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.118,6USD/tấn.

Giá cà phê tuần qua biến động hỗn hợp khi giá cà phê robusta tăng nhẹ trong khi giá cà phê arabica có chiều hướng giảm. Đối với giá cà phê arabica, tuần qua USD có dấu hiệu giảm nhẹ, đồng Real Brazil phục hồi, sức bán cà phê tại Brazil tăng mạnh sau cuộc bầu cử tổng thống mới đã tác động tiêu cực lên giá cà phê. Tính đến thời điểm hiện tại, sản lượng thu hoạch từ niên vụ 2017/18 của Brazil mới chỉ bán hơn một nửa trong khi thu hoạch vụ mùa mới năm nay sắp bắt đầu vào đầu tháng Tư với cà phê Conilon Robusta và tiếp ngay sau là cà phê Arabica.

tháng 1/2019 có một số lô hàng của hợp đồng tháng 2/2019 được giao trước.

Trước đó, Tổng cục Thông kê Việt Nam đã ước báo xuất khẩu cà phê trong tháng 1/2019 sẽ khoảng 2,92 triệu bao. Ước báo này chưa tính đến việc các nhà xuất khẩu đẩy mạnh giao hàng vào cuối tháng 1 để bù đắp cho kỳ nghỉ Tết khá dài trong tháng Hai, cũng là tháng có ít ngày.

### **Giá cả**

Giá cà phê trong nước tuần này biến động tăng nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 33.190 đồng/kg, tăng 200 đồng so với mức giá tuần trước và thấp hơn 10,3% so với cùng kỳ năm 2018. Tại Lâm Đồng, giá cà phê tăng 180 đồng so với tuần trước, lên mức 32.650 đồng/kg, và thấp hơn 10,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này tăng 1,8% so với tuần trước lên mức 1.454 USD/tấn và vẫn thấp hơn 12,7% so với cùng kỳ năm 2018.

Giá cà phê trong nước biến động tăng trong tuần qua không chỉ do các nhà đầu cơ và quỹ

thực hiện quyền chọn và chuyển tháng kỳ hạn mà còn xuất hiện lực mua mới khá đáng kể của ngành công nghiệp ở vùng giá thấp. Các nhà quan sát cho rằng nhu cầu tiêu dùng loại cà phê nhiều vị đáng giá tăng khá, nhất là ở các thị trường mới nổi đã hỗ trợ giá cà phê robusta, trong khi nguồn cung arabica được cho là đã dư thừa ngắn hạn.

## CAO SU

### Thị trường thế giới

#### Sản xuất

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương), Chính phủ Malaysia đã đồng ý tăng giá kích hoạt chương trình Ưu đãi sản xuất cao su (RPI) để hỗ trợ ngành trồng cao su. Chính phủ nước này dùng 294 triệu USD để hỗ trợ những hộ sản xuất nhỏ bị ảnh hưởng từ việc giá cao su giảm và đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cho lĩnh vực chế biến. Mức hỗ trợ là khoảng chênh lệch. Mức hỗ trợ là sự chênh lệch giữa giá thị trường và mức giá được kích hoạt. Cụ thể: Từ tháng 1/2019, giá kích hoạt cho ưu đãi sẽ được nâng lên 2,5 RM/kg, so với mức 2,2 RM/kg hiện tại.

Tổng diện tích đất trồng cao su của Malaysia khoảng 1 triệu ha và có khả năng sản xuất khoảng 1 triệu tấn/ năm. Trong đó, hộ sản xuất nhỏ sở hữu khoảng 90% tổng diện tích cao su của nước này và sản xuất khoảng 750.000 tấn chiếm tỷ lệ 75%. Bên cạnh đó, Malaysia hiện có khoảng 41 nhà máy chế biến cao su (SMR) tiêu chuẩn với công suất sản xuất khoảng 1,5 triệu tấn mỗi năm.

Theo số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Nhật Bản, năm 2018, Nhật Bản nhập khẩu 884,11 nghìn tấn cao su, trị giá 173,75 tỷ yen (tương đương 1,59 tỷ USD), tăng 1,7% về lượng, nhưng giảm 13,4% về trị giá so với năm 2017.

Trong đó, Ấn-đô-nê-xi-a, Thái Lan và Hàn Quốc là 3 thị trường cung cấp cao su chính cho Nhật Bản.

Trong năm 2018, Nhật Bản nhập khẩu 11,53 nghìn tấn cao su từ Việt Nam, trị giá 2,11 tỷ yen (tương đương 19,29 triệu USD), tăng 1,9% về lượng, nhưng giảm 18,2% về trị giá so với năm 2017. Năm 2018, cao su Việt Nam mới chỉ chiếm 1,3% trong tổng nhập khẩu cao su của Nhật Bản, tương đương so với năm 2017.

#### Thương mại

+ Tại Sở giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM), trong tuần qua giá cao su có nhiều biến động. Ngày 22/2 giá cao su tại Tokyo rời khỏi chuỗi tăng 3 phiên liên tiếp và giảm khỏi mức cao nhất 9 tháng, do các nhà đầu tư bán ra chốt lời. Giá cao su kỳ hạn tháng 7/2019 trên sàn TOCOM giảm 2,4 JPY tương đương 1,2% xuống 195,1 JPY (1,76 USD)/kg. Và giá cao su TSR20 kỳ hạn tháng 8/2019 trên sàn TOCOM giảm 0,5% xuống 165,3 JPY/kg.

Tuy nhiên, so với tuần trước giá cao su có xu hướng tăng. Giá cao su có kỳ hạn tháng 3/2019 đạt 188,1 JPY/kg tăng 5,15% so với tuần trước.

+ Tại Thượng Hải, giá cao su tự nhiên ngày 22/02/2019 giao kỳ hạn tháng 5/2019 giảm 25 CNY xuống 12.325 CNY (1.835 USD)/tấn.

### Thị trường trong nước

## Sản xuất

Năm 2018, Cao su Việt Nam đã trải qua một năm đầy thách thức nhưng cũng là năm đánh dấu sự phát triển bền vững của ngành Cao su nước ta. Theo Tập đoàn công nghiệp Cao Su Việt Nam, mặc dù giá cao su giảm sâu nhưng sản lượng xuất khẩu cao su cả nước năm 2018 đạt 1,58 triệu tấn, trị giá trên 2,1 tỷ USD, tăng 14,5% về lượng, nhưng giảm 6,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2017. Những thành tựu của ngành Cao su đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển của nông nghiệp cả nước năm 2018.

Dự báo năm 2019 vẫn còn đó những khó khăn, thách thức, căn cứ vào tình hình thực tế, VRG đã đề ra một số chỉ tiêu chính trong năm 2019 như sau: Sản lượng khai thác từ 320.250 tấn trở lên, thu mua 75.255 tấn. Tổng doanh thu dự kiến 30.700 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế dự kiến 6.600 tỷ đồng. Nộp ngân sách dự kiến 1.800 tỷ đồng. Thu nhập NLĐ trên 7 triệu đồng/người/tháng.

Theo báo cáo của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình, trong tháng 1/2019, Công ty đã khai thác được 266,2 tấn, đạt 9,5 % kế hoạch năm tạm tính (2.800 tấn). Thu mua được 312,5 tấn và giao bán 317,1 tấn, doanh thu 9,4 tỷ đồng.

## Thương mại

Theo Bộ Công thương, giá mủ cao su nguyên liệu tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh hiện duy trì ổn định ở mức thấp. Cụ thể: Công ty cao su Phú Riềng báo giá thu mua mủ tạp và mủ nước ổn định so với 10 ngày trước đó, hiện giao dịch ở mức 250 Đ/độ TSC đối với mủ tạp và 260 Đ/độ TSC đối với mủ nước.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải Quan, xuất khẩu cao su của Việt Nam trong tháng 01/2019 đạt 157,15 nghìn tấn, trị giá 199,78 triệu USD, giảm 9,1% về lượng và giảm 5,1% về trị giá so với tháng 12/2018. So với cùng kỳ năm 2018, tăng 16% về lượng và tăng 0,8% về trị giá. Cao su Việt Nam đã xuất khẩu sang 27 quốc gia trong đó các thị trường lớn như: Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc. Trung Quốc là thị trường đứng đầu về tiêu thụ cao su của Việt Nam, chiếm 65,9% tổng khối lượng cao su xuất khẩu của nước ta trong tháng 1/2019. Khối lượng cao su xuất khẩu sang thị trường này đạt 104,09 nghìn tấn, trị giá 131,63 triệu USD, giảm 13,1% về lượng và giảm 8,7% về trị giá so với tháng 12/2018; so với cùng kỳ năm 2018 tăng 39,8% về lượng và tăng 21,8% về trị giá.

Bên cạnh đó, So với cùng kỳ tháng 1 năm 2018, chỉ có 10/27 nước có sự tăng trưởng về kim ngạch, đáng kể như: Hà Lan tăng 182,6%, Phần Lan tăng 100%, Cộng hòa Séc tăng 53,8%, Ấn Độ tăng 26%, Indonesia tăng 19,1%, Braxin tăng 53,7% và Mexico tăng 78,5%.

Dự báo trong năm nay, mức tăng trưởng tiêu thụ cao su thiên nhiên của toàn cầu sẽ chậm lại, còn 2,5%/năm, thêm nữa bất cứ động thái nào của Hoa Kỳ áp thuế lên ô tô và phụ tùng ô tô từ Trung Quốc đều có thể ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu cao su tự nhiên, đây cũng là nước nhập khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam.

Giá xuất khẩu cao su của Việt Nam trong tháng 01/2019 đạt bình quân 1.271,3 USD/tấn, tăng 4,2% so với tháng 12/2018 nhưng giảm 13,1% so với cùng kỳ năm 2018.

## HỒ TIÊU

### Thị trường thế giới

## Sản xuất

Theo Hiệp hội Hồ tiêu quốc tế (IPC), ước tính sản lượng hồ tiêu thế giới năm 2019 đạt hơn 494.200 tấn, giảm 5,6% so với năm 2018 (523.400 tấn). Sản lượng hồ tiêu Ấn Độ cũng dự kiến giảm còn 47.000 tấn so với năm 2018 (64.000 tấn). Tuy nhiên, giá tiêu toàn cầu sẽ không tăng mạnh do Brazil đang bước vào vụ thu hoạch mới. Ấn Độ, Malaysia là những quốc gia sản xuất hồ tiêu hàng đầu thế giới cũng dự báo lâm vào tình thế giảm tăng trưởng đến 60% trong năm 2019. Ngành hồ tiêu của Malaysia cũng đang đối mặt với sự suy giảm hơn nữa do sản lượng hồ tiêu thế giới tăng.

## Thương mại

Theo báo cáo của IPC, năm 2016, Nhật Bản đã nhập khẩu 8.741 tấn hạt tiêu (bao gồm 5.131 tấn hạt tiêu nguyên hạt và 3.610 tấn hạt tiêu xay) đạt trị giá 105 triệu USD. Năm 2017, Nhật Bản nhập khẩu đạt 8.193 tấn (bao gồm 4.670 tấn hạt tiêu nguyên hạt và 3.524 tấn tiêu xay) với giá trị 73,6 triệu USD (giảm 6% về lượng và giảm 31% về giá trị so với 2016). Đến năm 2018, Nhật Bản nhập khẩu 9.485 tấn hạt tiêu (bao gồm 5.428 tấn hạt tiêu nguyên hạt và 4.057 hạt tiêu xay) đạt trị giá 55,2 triệu USD (tăng 16% về lượng nhưng giảm 25% về giá trị so với 2017). Trong năm 2018, 50% lượng hạt tiêu nhập khẩu của Nhật Bản đến từ Malaysia với số lượng 2.709 tấn. Nhật Bản cũng nhập khẩu hạt tiêu từ các nước sản xuất hồ tiêu khác như Indonesia 28% (1.533 tấn), Việt Nam 11% (599 tấn), Ấn Độ 9% (469 tấn) và các quốc gia khác. Đối với tiêu xay, 41% tiêu xay nhập khẩu vào Nhật Bản được vận chuyển từ Việt Nam (tương đương 1.681 tấn). Nhật Bản cũng nhập khẩu tiêu xay từ Indonesia với 38% (1.549 tấn), Malaysia 19% (764 tấn).

Cũng theo báo cáo của IPC, tính đến cuối năm 2018, Brazil đã xuất khẩu tổng cộng 72.580 tấn hạt tiêu, trong đó chiếm 99% là tiêu nguyên hạt. Ghi nhận mức tăng 134% so với năm 2016 và tăng 22% so với năm 2017. Trong năm 2018, Brazil đã xuất khẩu trung bình khoảng 6.048 tấn tiêu/tháng (xuất khẩu cao nhất vào tháng 11 ở mức 12.791 tấn). Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu năm 2018 của Brazil đạt 195 triệu USD (giảm 21% so với năm 2016 và giảm 29% so với năm 2017). Giá bình quân xuất khẩu hồ tiêu của Brazil trong năm 2018 chỉ đạt 2.689 USD/tấn cho tiêu nguyên hạt và 1.954 USD/tấn cho tiêu xay.

## Giá cả

Tại sàn Kochi (Ấn Độ), trong phiên giao dịch ngày 23/02/2019 lúc 17h (giờ Việt Nam): Giá tiêu giao kỳ hạn tháng 2/2019 đạt 36.005,55 rupee/tạ (giảm 38,2 rupee/tạ so với hôm 22/02/2019); Giá tiêu giao ngay đạt 36.250 rupee/tạ (giảm 415 rupee/tạ so với hôm 22/02/2019).

Trong khi đó, trên sàn ICCICOCHIN (Ấn Độ), tuần 08/2019, giá tiêu chọn đạt trung bình 35.730 Rupee/tạ (giảm 2,3% so với tuần trước), giá tiêu xô nội địa trung bình đạt 33.730 Rupee/tạ (giảm 2,5% so với tuần trước).

Trong phiên giao dịch cuối tuần ngày 22/02/2019, giá hạt tiêu đen ASTA 570 xuất khẩu tại Brazil đạt 2.250 USD/tấn, giá hạt tiêu đen ASTA xuất khẩu tại cảng Ex Kochin (Ấn Độ) đạt 4.999 USD/tấn, giá hạt tiêu đen ASTA 570 xuất khẩu tại cảng Lamphung (Indonesia) đạt 2.641 USD/tấn, giá hạt tiêu đen ASTA 570 xuất khẩu tại cảng Kuching (Malaysia) đạt 2.025 USD/tấn.

## Thị trường trong nước

### Sản xuất

Theo số liệu thống kê đến 20/02/2019 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk, toàn tỉnh hiện có khoảng 38.423 ha hồ tiêu, giảm 194 ha so với cùng kỳ năm 2018.

Theo Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước, diện tích trồng tiêu toàn tỉnh tính đến giữa tháng 2/2019 đạt 16.987 ha, tập trung ở các huyện biên giới như: Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập. Vụ tiêu năm nay cho năng suất cao hơn nhiều so với năm 2018. Tuy nhiên người tình trạng khan hiếm lao động ở đây khiến hoạt động hái lượm tiêu trở nên khó khăn hơn. Theo phản ánh của một số nhà vườn, nguyên nhân của tình trạng này mùa điều năm nay đến sớm so với mọi năm và trùng với mùa tiêu. Do đó, người dân tập trung thu hoạch điều xong mới đi hái tiêu. Bên cạnh đó, tính đến cuối tháng 1/2019, xã Đắk Ô (huyện Bù Gia Mập) có tới 530 ha hồ tiêu bị nhiễm bệnh; trong đó, 230 ha bị xóa sổ. Hàng trăm ha tiêu khác đang lây lan bệnh chết chậm.

Các tỉnh trồng tiêu nhiều nhất của khu vực Tây Nguyên và Đông Nam bộ là Gia Lai, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong các tỉnh trồng tiêu của khu vực Đông Nam bộ, tỉnh Bình Phước có diện tích hồ tiêu lớn nhất, 16.000 ha, xếp thứ là tỉnh Gia Lai (hơn 17.700 ha). Thời điểm này, hầu hết các vườn tiêu khu vực Đông Nam bộ vào vụ thu hoạch, nhưng giá tiêu xuống thấp, các chủ vườn khó thuê được nhân công thu hoạch tiêu. Vì vậy, chính quyền địa phương các tỉnh miền Đông Nam bộ đã có động thái hỗ trợ người trồng tiêu.

### Thương mại

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Chur Sê phân tích, qua theo dõi, cứ chu kỳ khoảng 10 năm thì giá hồ tiêu lại xuống đáy một lần do sản lượng hồ tiêu cung vượt cầu. Hiện nhu cầu tiêu thụ hồ tiêu toàn thế giới cần khoảng 300.000 tấn/năm. Trong khi đó, sản lượng hồ tiêu Việt Nam trong năm 2018 là 232.000 tấn. Hồ tiêu Việt Nam bán ra đã phải chiết khấu cho khâu lưu thông bán lẻ tới 50%, khâu chế biến 30%, còn nguyên liệu được 15 – 20%.

### Giá cả

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), trong phiên giao dịch 23/02/2019, giá tiêu đen trung bình tại các tỉnh trồng tiêu lớn tại Việt Nam (Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu) ở mức rất thấp khi đạt 43.000 đồng/kg. Giá tiêu thấp nhất được ghi nhận tại tỉnh Gia Lai và Đồng Nai khi đạt 42.000 đồng/kg, tại tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông đạt 43.000 đồng/kg, tại Bình Phước và Bà Rịa Vũng Tàu đạt 44.000 đồng/kg.

Trong khi đó, tuần 08/2019, giá tiêu đen trung bình tại các tỉnh nói trên đạt 44.375 đồng/kg, giảm gần 3% so với tuần 07/2019 (45.730 đồng/kg); Giá hạt tiêu trắng giao dịch từ 81.000 - 82.000 đồng/kg suốt cả tuần.

Giá các loại tiêu đen nhân xô khác giao dịch ngày 22/02/2019 như sau: loại 470g/l đạt 27.300 đồng/kg; loại 450g/l đạt 26.300 đồng/kg; loại 400g/l đạt 25.400 đồng/kg; loại 300g/l đạt 23.400 đồng/kg; loại 250g/l đạt 21.500 đồng/kg; loại 230g/l đạt 20.600 đồng/kg; loại 200g/l đạt 19.600 đồng/kg.

Giá xuất khẩu F.O.B đối với tiêu các loại ngày 22/02 như sau: Tiêu đen 200g/l, gia chào

mua đạt 1.850 USD/tấn, giá chào bán đạt 2.350 USD/tấn; Tiêu đen 230g/l, giá chào mua đạt 1.880 USD/tấn, giá chào bán đạt 2.380 USD/tấn; Tiêu đen 250g/l, giá chào mua đạt 1.900 USD/tấn, giá chào bán đạt 2.400 USD/tấn; Tiêu đen 300g/l, giá chào mua đạt 1.940 USD/tấn, giá chào bán đạt 2.440 USD/tấn; Tiêu đen 450g/l, giá chào mua đạt 1.970 USD/tấn, giá chào bán đạt 2.470 USD/tấn;

Tiêu đen 470g/l, giá chào mua đạt 2.000 USD/tấn, giá chào bán đạt 2.500USD/tấn; Tiêu đen 500g/l đạt 2.025 USD/tấn, giá chào bán đạt 2.525 USD/tấn; Tiêu đen 550g/l, giá chào mua đạt 2.150 USD/tấn, giá chào bán đạt 2.650 USD/tấn; Tiêu trắng 630g/l, giá chào mua đạt 3.300 USD/tấn, giá chào bán đạt 3.800 USD/tấn.

## HẠT ĐIỀU

### Thị trường thế giới

#### Sản xuất

Theo Hội đồng Xúc tiến xuất khẩu hạt điều Ấn Độ (CEPCI), hiện đang là thời điểm thu hoạch của nhiều nước sản xuất hạt điều lớn như Brazil, Indonesia, Bê-nanh, Nigieria, Mô-dăm-bích, Kenya. Dự báo, giá hạt điều sẽ phục hồi trở lại kể từ giữa tháng 3/2019 nhờ nhu cầu hạt điều của Trung Quốc tăng.

#### Thương mại

Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Ấn Độ, nhập khẩu hạt điều của nước này năm 2018 đạt 4.156 tấn, trị giá 35,44 triệu USD, tăng 3,9% về lượng, nhưng giảm 2,6% về trị giá so với năm 2017. Năm 2018, Ấn Độ mở rộng nguồn cung hạt điều ra các thị trường như Bồ Biển Ngà, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Pháp, tuy nhiên Việt Nam vẫn đóng vai trò là nguồn cung hạt điều số 1 tại Ấn Độ. So với năm 2017, thị phần hạt điều Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Ấn Độ giảm mạnh từ 97,9%, xuống 83,7% trong năm 2018. Ấn Độ gia tăng nhập khẩu hạt điều từ các thị trường gồm Bồ Biển Ngà với lượng đạt 156 tấn, trị giá 930 nghìn USD, chiếm tỷ trọng 3,8% trong tổng lượng nhập khẩu. Đặc biệt, nhập khẩu hạt điều từ

hai thị trường Ghi-nê Bít –xao và Các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất tăng mạnh, nâng thị phần hạt điều của hai thị trường trên trong tổng nhập khẩu của Ấn Độ lên chiếm lần lượt 2,7% và 2,2% trong năm 2018. Dự báo, năm 2019 Việt Nam vẫn là nguồn cung hạt điều số 1 tại Ấn Độ, song thị phần sẽ giảm do Ấn Độ nhiều khả năng sẽ tiếp tục đa dạng nguồn cung.

CEPCI dự báo xuất khẩu hạt điều và các sản phẩm điều của Ấn Độ có thể giảm 20% xuống 48 tỷ rupee, do khối lượng sụt giảm. CEPCI cho rằng, năm 2019, thuế nhập khẩu điều nhân (cả nguyên hạt và vỡ) sẽ tăng lên 70% từ mức 45% hiện nay, để hạn chế khối lượng nhập khẩu. CEPCI cho biết thêm sẽ nâng giá tối thiểu đối với nhân điều nhập khẩu lên 720 rupee/kg loại nguyên hạt và 680 rupee/kg loại vỡ, từ mức lần lượt 400 và 228 rupee hiện nay, cũng để hạn chế nhập khẩu (lên tới khoảng 10.000 tấn mỗi năm).

#### Giá cả

Trong tuần 08/2019, giá hạt điều các loại tại sàn Kochi (Ấn Độ) được giao dịch ổn định so với tuần trước. Cụ thể như sau: hạt điều loại W240 từ 4,00-4,15 USD/lb, hạt điều loại W320 từ 3,75-



3,95 USD/lb, hạt điều loại W450 từ 3,65-3,7 USD/lb, hạt điều loại SW320 từ 3,65-3,7 USD/lb, hạt điều DW từ 3,45-3,5 USD/lb, hạt điều tách (SSW&Butts) từ 3,3-3,35 USD/lb, hạt điều vỡ (Splits) từ 3,3-3,35 USD/lb, hạt điều mảnh từ 2,25-2,3 USD/lb.

Tại cảng Delhi của Ấn Độ, giá xuất khẩu hạt điều trong tuần 8/2019 được giao dịch như sau: giá hạt điều loại WW180 đạt 1.060 Rupee/kg

## **Thị trường trong nước**

### **Sản xuất**

Theo phòng Nông nghiệp huyện vùng biên Ea Súp (Đắk Lắk), những nhà vườn trồng điều ở khu vực các xã như Cư Kbang, Cư M'lan, Ia R'vê... đang bước vào vụ thu hoạch. Theo các hộ dân trồng điều tại đây, năm nay sản lượng, giá điều giảm nhiều hơn so với năm trước. Năm 2018, điều tại huyện Ea Súp được các thương lái thu mua có giá dao động từ 40.000 - 45.000 đồng/kg. Đến đầu mùa điều 2019, giá điều rớt chỉ còn 28.000 - 32.000 đồng/kg.

### **Thương mại**

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tháng 01/2019, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam, đạt 10.822 tấn với trị giá 87,85 triệu USD, tăng 20,4% về lượng và tăng 20,3% về trị giá so với tháng 12/2018, so với tháng 1/2018 tăng 17,1% về lượng, nhưng giảm 8,7% về trị giá. Đáng chú ý, xuất khẩu hạt điều sang thị trường Ý ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong 10 thị trường xuất khẩu chủ lực với mức tăng 57,7% về lượng và tăng 85,1% về trị giá so với tháng 12/2018, đạt 719 tấn với trị giá 4,54

tương đương 14,8 USD/kg), hạt điều loại WW210 955 Rupee/kg (tương đương 13,4 USD/kg); giá hạt điều loại WW240 đạt 787,5 Rupee/kg (tương đương 11 USD/kg); giá hạt điều WW320 đạt 715 Rupee/kg (tương đương 10 USD/kg); giá hạt điều nhân vỡ 2 mảnh đạt 692,5 Rupee/kg (tương đương 9,7 USD/kg).

triệu USD, so với tháng 1/2018 giảm 13% về lượng và giảm 43,2% về trị giá. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu hạt điều lớn thứ 2 của Việt Nam trong tháng 1/2019, đạt 4.997 tấn với trị giá 41,45 triệu USD, giảm mạnh 30,9% về lượng và giảm 31,8% về trị giá so với tháng 12/2018, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 17,5% về lượng và giảm 30,8% về trị giá.

### **Giá cả**

Trong tuần 08/2019, giá hạt điều khô không đổi khi mức giao dịch vẫn đạt 40.000-42.000 đồng/kg. Tương tự, giá hạt điều tươi giao dịch trong mức 28.000-30.000 đồng/kg.

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, giá xuất khẩu hạt điều trong tuần tăng (tùy từng chủng loại, thị trường) so với cùng kỳ tháng 01/2019. Cụ thể: Giá xuất khẩu hạt điều loại WW320 sang thị trường Hoa Kỳ ở mức 8,27 USD/kg, tăng 1,1%. Giá xuất khẩu hạt điều loại WW240 sang Hoa Kỳ tăng 0,07%, lên mức 9,02 USD/tấn; giá xuất khẩu hạt điều loại WW240 sang Trung Quốc tăng 7,3%, lên mức 9,6 USD/tấn.

## Thị trường thế giới

### Thương mại

Theo các chuyên gia nhận định Ấn Độ có thể mất đi vị thế nhà cung cấp tôm số 1 cho thị trường Mỹ với việc Mỹ mở rộng Chương trình giám sát nhập khẩu thủy sản (SIMP) trong năm 2019. Chương trình SIMP kêu gọi năng lực truy xuất nguồn gốc toàn diện của tất cả các sản phẩm nhập khẩu cho tới nơi sản xuất nguyên liệu. Ấn Độ phải giải quyết vấn đề truy xuất tới hàng chục ngàn nông dân sản xuất nhỏ và các nhà xuất khẩu, nên rất khó để đáp ứng các yêu cầu của SIMP. Khoảng 2% tôm nhập khẩu vào Mỹ đến từ Ấn Độ, với tăng trưởng 18% trong năm 2018 so với năm 2017. Tăng trưởng này đến từ việc các nhà xuất

khẩu cố gắng đẩy mạnh bán hàng trước khi chương trình SIMP có hiệu lực trong năm 2019.

### Sản xuất

Liên hiệp Thủy sản Myanmar (MFF) cùng công ty TNHH Global Earth Public Co đang hoàn thiện dự án tại khu vực Ayeyawady, để sản xuất cá da trơn cho xuất khẩu. Dự án bao gồm các trang trại nuôi cá, các nhà máy TACN, nhà máy chế biến và kho lạnh. Dự án đang triển khai nuôi 6 triệu cá giống và hiện đang chuẩn bị 404 ha để nuôi cá thành phẩm. Tất cả cá sản xuất trong dự án nhằm mục tiêu xuất khẩu. Thị trường chính cho cá da trơn Myanmar là Trung Quốc.

## Thị trường trong nước

### Sản xuất

Việt Nam vẫn là nước cung cấp tôm lớn nhất cho Nhật Bản, chiếm 25,6% tổng giá trị nhập khẩu tôm vào nước này. Thái Lan đứng thứ hai chiếm 18%, tiếp đó là Indonesia với 14,9% và Ấn Độ với 14%. Giá trung bình nhập khẩu tôm từ Việt Nam cao nhất (11,3 USD/kg) trong top các nhà cung cấp chính nên Việt Nam phải cạnh tranh về giá với các nhà cung cấp khác trên thị trường này (Indonesia: 11 USD/kg; Thái Lan: 11 USD/kg, Ấn Độ: 9,2 USD/kg, Argentina 9,6 USD/kg, Trung Quốc 8 USD/kg...)

Theo thống kê của Hải quan Việt Nam, năm 2018, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Nhật Bản đạt 639,4 triệu USD, giảm 9,2% so với năm 2017. Nhật Bản hiện là thị trường nhập khẩu tôm lớn thứ 2 của Việt Nam, chiếm 18% tổng giá trị xuất khẩu tôm Việt Nam đi các thị trường.

Ngày 14/1/2019, CPTPP chính thức có hiệu lực với Việt Nam. Tôm Việt Nam xuất đi

Nhật Bản sẽ được hưởng lợi từ Hiệp định này. Các sản phẩm tôm chế biến sẵn với tính tiện dụng cao sẽ tăng trưởng tốt thời gian tới do ngành kinh doanh thực phẩm ăn sẵn của Nhật Bản phát triển khi số người độc thân gia tăng, tỷ lệ nội trợ giảm. Để đẩy mạnh xuất khẩu tôm sang Nhật Bản, doanh nghiệp nên đổi mới phương thức tiếp cận thị trường cùng với quảng bá mạnh mẽ hơn nữa thương hiệu cho sản phẩm của mình, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Dự kiến, năm 2019, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Nhật Bản sẽ đạt mức tăng trưởng 2 con số so với năm 2018.

### Giá cả

#### + Đồng Tháp

Tại Đồng Tháp, giá cá tra giữ mức ổn định so với tuần trước cụ thể: giá cá tra thịt trắng loại I là 33.000 đồng/kg, giá cá tra thịt trắng loại II đạt 25.000 đồng/kg

#### + An Giang

Tại An Giang giá cá tra thịt trắng loại 800g/con 29.000 - 30.000 đồng/kg giữ mức ổn định so với tuần trước, cá điêu hồng đạt 50.000 – 52.000 đồng/kg giảm 1.000 đồng/kg so với tuần trước, trong khi đó cá lóc đạt 50.000- 51.000 đồng/kg giảm 2.000 đồng/kg so với tuần trước.

+ Sóc Trăng:

Giá tôm sú loại 20 con/kg đạt 260.000 đồng/kg giữ mức ổn định so với tuần trước, giá tôm thẻ loại 40 con/kg đạt 150.000 đồng/kg tăng 2.000 đồng/kg với tuần trước, giá tôm thẻ loại 100 con/kg đạt 97.000 đồng/kg giảm 1.000 đồng/kg so với tuần trước.